

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST

Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Tài Văn.

Bà Quàng Thị Kim Nhung.

Ông Lò Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại C10 - Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn M (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 30/10/1963, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 02/10; con ông Lò Văn T, sinh năm 1942 (đã chết); con bà Lò Thị H, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1964 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002, Lò Văn M bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 30/8/2010 ra trại. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 20/6/2018 ra trại. Lò Văn M đã chấp hành xong các quyết định của các bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/5/2024, bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024, bị tạm giam từ ngày 03/6/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Điện Biên (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M:** Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

*** Người tiến hành tố tụng là Thư ký tại điểm cầu thành phần:** Ông Đỗ Mạnh H, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 18 giờ 19 phút ngày 29/5/2024, Lò Văn M đang ở nhà tại bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của một người nam giới tên là H, M quen biết từ trước. H nói cho M biết, H có 01 bánh Heroine bán giá 80 triệu đồng, M nhất trí mua, hai bên thống nhất khoảng 17 giờ ngày 31/5/2024 sẽ giao nhận ma túy tại khu vực cầu thuộc bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến 17 giờ 28 phút ngày 31/5/2024, H gọi điện thoại thông báo cho M đã mang 01 bánh Heroine đến điểm hẹn. Hồi 17 giờ 44 phút cùng ngày M gọi điện thoại thông báo cho H do trời chưa tối, nếu đi nhận ma túy dễ bị Công an phát hiện, đồng thời hẹn H khoảng 19 giờ cùng ngày M sẽ đến nhận ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày M điều khiển xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27Z-328.42 đi đến khu vực cầu thuộc bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp H, mua nợ của H 01 bánh Heroine, giá 80 triệu đồng, mục đích mang về để bán. Mua được ma túy, M cầm bánh Heroine ở bên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 19 giờ 20 phút cùng ngày M về đến khu vực bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện M, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Lò Văn M tự nguyện giao nộp 01 bánh Heroine có khối lượng 320,25 gam cho tổ công tác.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 01/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn M có khối lượng 320,25 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSĐB-P1 ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 318,55 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, loại bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ và qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số: 011063000607, cấp ngày 06/12/2023 mang tên Lò Văn M.

* **Về án phí:** Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ Lò Văn T là Liệt sĩ; khi bị cơ quan công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra Lò Văn M đã tự nguyện giao nộp ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M đã khai và công nhận: Hồi 19 giờ 20 phút ngày 31/5/2024, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Lò Văn M đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 320,25 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 64/CT-VKSĐB-P1 ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Bị cáo vận chuyển 320,25 gam Heroine nhằm mục đích đi bán kiếm lời, hành vi này của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

... 4. *Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

... b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11... có khối lượng 100 gam trở lên*”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo Lò Văn M phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, học hết lớp 02/10 thì nghỉ học ở nhà làm nông nghiệp, đến tuổi trưởng thành thì lập gia đình với Lò Thị N và sinh được 04 người con.

Năm 2002, Lò Văn M bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 30/8/2010 ra trại. Năm 2011, bị

Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 20/6/2018 ra trại. Lò Văn M đã chấp hành xong các quyết định của các bản án và đã được xóa án tích.

Ngày 31/5/2024, bị cáo bị bắt quả tang vì thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để mang đi bán kiếm lời với khối lượng 320,25 gam Heroine.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn M không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ Lò Văn T là Liệt sĩ; khi bị cơ quan công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra Lò Văn M đã tự nguyện giao nộp ma túy, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 318,55 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ và qua sử dụng, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số: 011063000607, cấp ngày 06/12/2023 mang tên Lò Văn M, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người nam giới tên là H, nhà ở xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Kết quả điều tra, xác định: Tại xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có ai tên là H, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo khai H sử dụng số điện thoại 0347509571 để trao đổi mua bán ma túy với M. Kết quả điều tra xác định: Chủ thuê bao số điện thoại trên là Sùng A K, sinh năm 2000, trú tại bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, nhiều lần triệu tập, xác minh Sùng A K đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn M được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 318,55 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

- **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại di động, loại bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ và qua sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo Lò Văn M:** 01 căn cước công dân số: 011063000607, cấp ngày 06/12/2023 mang tên Lò Văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 20/8/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương